

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **770** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **18** tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc Mai
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 119/TTr-SoNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắc Mai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 455/QĐ-SNNMT ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành quy định chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Mai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Mai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KGVX (Tannd).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý, chức năng

1. Vị trí pháp lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đăk Mai (sau đây gọi là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2. Chức năng: Ban Quản lý có chức năng quản lý, bảo vệ rừng; đất lâm nghiệp và diện tích mặt nước gắn liền lâm phần được giao quản lý; khôi phục và bảo tồn các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; phát triển rừng, sử dụng rừng đặc dụng, phòng hộ và rừng sản xuất theo quy hoạch; khai thác và tiêu thụ lâm sản; tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ nông - lâm - ngư nghiệp, du lịch sinh thái, giống cây trồng, khuyến nông, khuyến lâm trong phạm vi quản lý được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hoạt động và trụ sở làm việc

1. Hoạt động:
 - a) Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm và sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

b) Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở làm việc

a) Trụ sở làm việc đặt tại: Thôn Bù Xia, xã Đăk Ô, tỉnh Đồng Nai.

b) Điện thoại: 0271.350.5799.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Quản lý

1. Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, Quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

3. Trả lại rừng khi Nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

5. Phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

6. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 75 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

8. Khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định của Chính phủ, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 75 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

9. Hỗ trợ cộng đồng dân cư trong vùng đệm ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 54 của Luật Lâm nghiệp năm 2017 (đối với diện tích rừng đặc dụng tại Núi Bà Rá).

10. Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 5. Quyền hạn của Ban Quản lý

1. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

2. Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

3. Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và pháp luật về đất đai.

4. Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

5. Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do Nhà nước đầu tư.

6. Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng.

7. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với chủ rừng phát triển rừng sản xuất khi bị thiệt hại do thiên tai.

8. Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để bảo vệ và phát triển rừng.

9. Tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ, giảng dạy, thực tập trong rừng phòng hộ thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

10. Cho thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

11. Được hưởng chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 94 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

12. Khai thác lâm sản trong rừng đặc dụng là khu bảo vệ cảnh quan theo quy định tại khoản 2 Điều 52, rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 55, rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 58, rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định tại Điều 59 của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

13. Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM** **VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các chốt bảo vệ rừng trực thuộc:

a) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 02 phòng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng. Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác hành chính - quản trị; quản lý và sử dụng tài sản công; văn thư lưu trữ; tổng hợp; tổ chức bộ máy; nhân sự; lao động tiền lương; thi đua khen thưởng; tiếp công dân; tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác kế hoạch, tài chính - kế toán; thống kê; sản xuất kinh doanh dịch vụ.

- Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng gồm: 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng. Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch; quản lý đất đai; quản lý rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng và phát triển rừng; chỉ trả dịch vụ môi trường rừng; công tác kỹ thuật; khuyến lâm, khuyến nông; lâm nghiệp cộng đồng; giải quyết đơn kiến nghị của nhân dân; phối hợp với Hạt kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

b) Chốt bảo vệ rừng gồm: Chốt trưởng, Tiểu khu trưởng và nhân viên bảo vệ rừng. Có chức năng nhiệm vụ quản lý toàn bộ diện tích rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp của các Chốt, Tiểu khu thuộc phạm vi được giao quản lý; trực tiếp tổ chức thực hiện toàn diện công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và phát triển rừng, sản xuất dịch vụ nông lâm ngư nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo của Giám đốc Ban Quản lý, phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng. Ban Quản lý có 06 Chốt bảo vệ rừng, gồm:

- Chốt bảo vệ rừng Núi Bà Rá, gồm: Tiểu khu 131 phường Phước Long.
- Chốt bảo vệ rừng Cần Đơn, gồm: Tiểu khu 49, 51, 52 xã Đắc Ô; Tiểu khu 111, 112, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128 xã Phú Nghĩa.
- Chốt bảo vệ rừng 42, gồm: Tiểu khu 30, 31, 32, 34, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 50 xã Đắc Ô.
- Chốt bảo vệ rừng Đồi Trâm, gồm: Tiểu khu 33, 35, 36 xã Bù Gia Mập.
- Chốt bảo vệ rừng Đắc Ké, gồm: Tiểu khu 37, 38, 40 xã Bù Gia Mập.
- Chốt bảo vệ rừng Ba Cô, gồm: Tiểu khu 39 xã Bù Gia Mập.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Vị trí việc làm

Việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và quản lý, sử dụng số lượng người làm việc của Ban Quản lý thực hiện theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong tổng số lượng người làm việc do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hàng năm. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm tổ chức tuyển dụng, bố trí, sử dụng viên chức và người lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với vị trí việc làm và phân cấp quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Giám đốc Ban Quản lý quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý, đồng thời

chịu trách nhiệm trước Chi cục Kiểm lâm về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Các Phó Giám đốc Ban Quản lý được Giám đốc Ban Quản lý phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý, đồng thời cùng Giám đốc Ban Quản lý liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

3. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban quản lý và trước pháp luật về toàn bộ công việc được giao. Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và lãnh đạo Ban Quản lý về nhiệm vụ được giao.

4. Chốt trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc, các Phó Giám đốc Ban Quản lý, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng và trước pháp luật về toàn bộ công việc được giao.

5. Nhân viên và các Tiểu khu trưởng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chốt trưởng và trước pháp luật về toàn bộ công việc được giao. Đồng thời, chấp hành sự phân công của Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ cần thiết.

6. Ban Quản lý tổ chức họp giao ban theo định kỳ đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai nhiệm vụ đột xuất do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chương IV **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về việc trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ và mọi hoạt động của Ban Quản lý.

2. Là chủ tài khoản của Ban Quản lý, thực hiện việc quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, tài chính, tài sản, vật tư, thiết bị, công cụ hỗ trợ,... của Ban Quản lý.

3. Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý.

4. Quyết định ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Ban Quản lý; ban hành các Văn bản thuộc thẩm quyền của Giám đốc Ban Quản lý để chỉ đạo điều hành đơn vị và thực hiện các mối quan hệ nội bộ và với các cơ quan bên ngoài.

5. Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Ban Quản lý. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Chốt bảo vệ rừng trực thuộc. Xây dựng quy chế làm việc của đơn vị theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp về tổ chức quản lý cán bộ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng hoạt động. Thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho viên chức và người lao động.

8. Tổ chức giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện vai trò đại diện pháp lý của Ban Quản lý trong quá trình tham gia tố tụng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc Ban Quản lý phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

2. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Ban Quản lý khi được Giám đốc Ban Quản lý ủy quyền.

3. Được chủ tài khoản Ban Quản lý ủy quyền đăng ký chữ ký tại kho bạc nhà nước và các ngân hàng có giao dịch.

Chương V QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ban Quản lý chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Ban Quản lý chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chế độ quy định và khi có yêu cầu.

Điều 12. Đối với Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Ban Quản lý chịu sự hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Chi cục Kiểm lâm.

2. Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và các phòng chuyên môn, đơn vị khác trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Đối với các sở, ban, ngành

Ban Quản lý có trách nhiệm chấp hành sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực lâm nghiệp có liên quan trên cơ sở có sự thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 14. Đối với chính quyền địa phương

1. Ban Quản lý chịu sự quản lý của chính quyền địa phương về quản lý hành chính, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2. Ban Quản lý phối hợp với các cơ quan chức năng và các xã, phường liên quan để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng và các hoạt động khác của đơn vị trên cơ sở các quy định của Nhà nước để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 15. Các mối quan hệ khác

1. Ban Quản lý có mối quan hệ phối hợp về chuyên môn, nghiệp vụ với các chủ rừng khác trên địa bàn khác trong và ngoài tỉnh (giáp ranh); các Đoàn Biên phòng đóng chân trên đất lâm phần Ban Quản lý, các dự án chuyển đổi rừng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng.

2. Quan hệ giữa các phòng ban chuyên môn, các Chốt bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý là quan hệ phối hợp công tác, giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Giám đốc Ban Quản lý tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện nội dung Quy định này.

3. Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy định này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Ban Quản lý báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.